**Mẫu số 02.a/TT**

**CHỦ ĐẦU TƯ**

**BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN HỢP ĐỒNG**

**Căn cứ hợp đồng ký kết (đã có hiệu lực) giữa chủ đầu tư và nhà thầu**

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Thông tin hợp đồng lần đầu** | **Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 1** | **Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 2** | **Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 3** | **Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 4** | **Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần ….** | **Ghi chú** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **I** | **Thông tin chung** |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Hợp đồng** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Số Hợp đồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Ngày, tháng, năm ký hợp đồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Loại hợp đồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Ngày hiệu lực của hợp đồng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.5 | Thời gian thực hiện hợp đồng |  |  |  |  |  |  | Điền bằng chữ hoặc số |
| **2** | **Tên Dự án/gói thầu** |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Tên dự án |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Tên gói thầu (Nếu có) |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Mã dự án đầu tư |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đầu tư** |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 | Tên giao dịch |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Đại diện |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Địa chỉ: |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.4 | Tài khoản tại NHTM |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.5 | Mã số thuế: |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.6 | Cơ quan quản lý thuế |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Nhà thầu (liên danh, thầu phụ, liên doanh)** |  |  |  |  |  |  |  |
| **4.1** | ***Nhà thầu chính (tên giao dịch)*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1.1 | Đại diện |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1.2 | Địa chỉ: |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1.3 | Tài khoản tại KBNN/NH |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1.4 | Mã số thuế |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1.5 | Cơ quan quản lý thuế |  |  |  |  |  |  |  |
| **4.2** | ***Nhà thầu phụ (tên giao dịch)*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2.1 | Đại diện |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2.2 | Địa chỉ: |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2.3 | Tài khoản tại KBNN/NH |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2.4 | Mã số thuế |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2.5 | Cơ quan quản lý thuế |  |  |  |  |  |  |  |
| **4.3** | ***Nhà thầu liên danh/liên doanh...*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 43.1 | Đại diện |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.3.2 | Địa chỉ: |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.3.3 | Tài khoản tại KBNN/NH |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.3.4 | Mã số thuế |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.3.5 | Cơ quan quản lý thuế |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thông tin chi tiết** |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán** |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Giá trị hợp đồng*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1.1 | Giá trị hợp đồng tương ứng với Nhà thầu... |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1.2 | Giá trị hợp đồng tương ứng với Nhà thầu... |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Quản lý Tạm ứng và thu hồi tạm ứng*** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2.1 | Mức vốn tạm ứng |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2.2 | Thời điểm tạm ứng lần đầu |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1.3*** | ***Thu hồi tạm ứng*** |  |  |  |  |  |  | Ghi các nội dung có trong hợp đồng về thu hồi tạm ứng |
| ***1.4*** | ***Quy định về tạm giữ chờ quyết toán hoàn thành dự án (nếu có)*** |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Bảo hiểm và bảo hành công trình** |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Bảo hành công trình |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3. | Thông tin chi tiết số văn bản bảo lãnh bảo hành của tổ chức tín dụng trong trường hợp hợp đồng quy định hình thức bảo lãnh để đảm bảo bảo hành. |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Quy định về việc sử dụng chứng chỉ thanh toán tạm thời đối với dự án sử dụng vốn nước ngoài (nếu có)** |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Thỏa thuận về đặt cọc đối với hợp đồng mua bán nhà, đất của dự án tại nước ngoài** |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***….., ngày … tháng … năm …*ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*** |

**HƯỚNG DẪN**

1. Cột “**Thông tin lần đầu**” “**Thông tin điều chỉnh**”...: ghi thông tin bằng chữ hoặc ghi số tiền cụ thể của chỉ tiêu tại dòng ngang, cập nhật đầy đủ bao gồm cả thông tin tại phụ lục hợp đồng nếu có. Đối với những thông tin không điều chỉnh, đề nghị ghi rõ là "không điều chỉnh”.

2. **Giá trị hợp đồng**: là giá trị mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết tại hợp đồng đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.